TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÂM
TỈNH HƯNG YÊN

Bản án số: 16/2019/HSST
Ngày 28-02-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Văn Mười.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Điện.
2. Ông Nguyễn Văn Tưởng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đăng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên: Bà Đỗ Thị Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2019, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXX-HS ngày 12 tháng 02 năm 2019, đối với:

Bị cáo **Hà Văn L,** sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản T, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn N và bà Vì Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có. L bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Đinh Văn V, sinh năm 1999, vắng mặt.

Địa chỉ: Bản C, xã Đ, huyện P, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Lò Văn M, sinh năm 1978, vắng mặt.

Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

Anh Trương Văn L, sinh năm 1972, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn L và anh Đinh Văn V có quan hệ là bạn của nhau. Khoảng hơn 11 giờ ngày 16/8/2018 khi anh V đang ở phòng trọ của mình tại dãy nhà trọ của ông Sái Văn K, sinh năm 1962 ở thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên thì Liên gọi điện cho anh V hỏi *"em đang ở đâu*", anh V nói với L là *"em đang đi làm ở dưới Hưng Yên"*. L nói *"thế để anh xuống chỗ em chơi"* rồi L tắt máy. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, L đi xe bus từ Hà Nội về đến đoạn ngã ba thôn N, thị

trấn N, huyện V thì gọi điện cho anh V ra đón. Anh V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ, đen, xám, biển số 26D1-057.30 ra chở L về phòng trọ chơi. L ở lại phòng trọ của anh V chơi và ngủ lại đến khoảng 09 giờ ngày 17/8/2018 thì L hỏi anh V *"cho anh mượn xe xuống chỗ mấy thằng bạn tý"* nhưng anh V không đồng ý vì L không có giấy phép lái xe. Sau đó, anh V đi ngủ. Lợi dụng lúc anh V ngủ, L liền lấy chìa khóa xe mô tô của anh V để trong balô treo trên tường trong phòng trọ rồi điều khiển xe đi. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày anh V ngủ dậy không thấy L và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 26D1-057.30 và chìa khóa xe đâu. Anh V có điện thoại cho L nhưng L không nghe máy. Sau khi lấy được xe máy của anh V, L đi đến gặp anh Lò Văn M là bạn của L đang trọ tại thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. L nói với anh M *"em đang cần về gấp mà lại không có tiền, em có mang xe máy của em đi cầm cố, nhưng em không có chứng minh thư nên họ không cầm cố cho em",* L nói tiếp *"anh có chứng minh thư không cho em mượn vài hôm"*. Anh M nghĩ L nói thật nên đã đưa cho L mượn chứng minh thư. Sau đó, L vào gặp anh Trương Văn L và nói là cho L vay 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), L để lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 26D1-05730 và 01 đăng ký xe mô tô biển số 26D1-05730 mang tên Đinh Văn L (là bố đẻ anh V) ở bản C, xã Đ, huyện P, tỉnh Sơn La và 01 chứng minh thư mang tên Lò Văn M, anh L thấy xe có đầy đủ giấy tờ nên đã đồng ý và đưa cho L 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). L cầm tiền và chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất xe, ngày 20/8/2018, anh V đã gọi điện báo cho gia đình anh V biết và có đơn trình báo gửi Công an thị trấn Như Quỳnh đề nghị giải quyết. Ngày 12/9/2018, ông Đinh Văn L là bố đẻ của anh V trong khi đi tìm quán ăn ở khu vực thị trấn Như Quỳnh đã phát hiện thấy chiếc xe mô tô biển số 26D1-057.30 của mình dựng ở trước cửa dãy trọ nhà anh L nên đã trình báo Công an thị trấn Như Quỳnh đề nghị giải quyết. Công an thị trấn Như Quỳnh đã tiến hành lấy lời khai của anh L, tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 26D1-05730, 01 đăng ký xe mô tô biển số 26D1-05730 mang tên Đinh Văn L và 01 chứng minh thư mang tên Lò Văn M. Ngày 24/9/2018, Công an thị trấn Như Quỳnh đã bàn giao hồ sơ vụ án cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Văn Lâm để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 27/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Văn Lâm ra yêu cầu định giá tài sản đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ, đen, xám, biển số 26D1-057.30, số máy 5114027, số khung 668037. Bản kết luận định giá tài sản số 52 ngày 29/9/2018, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ, đen, xám, biển số 26D1-057.30, số máy 5114027, số khung 668037, đã qua sử dụng, thu giữ được tài sản *(xe đăng ký ngày 05/9/2012),* tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 17/8/2018 có giá trị là 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, ngày 12/11/2018 và ngày 24/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Văn Lâm đã trả lại anh V 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 26D1-057.30 và 01 đăng ký xe mang tên Đinh Văn L; trả lại anh M 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lò Văn M. Anh V và anh M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với anh Trương Văn L do không biết chiếc xe mô tô biển số 26D1-057.30 là xe L phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý đối với anh L. Anh L yêu cầu L trả lại số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). L đồng ý trả nhưng hiện tại L chưa có tiền để trả lại cho anh L.

Đối với hành vi của anh M cho L mượn chứng minh thư để L đi cầm cố xe mô tô biển số 26D1-057.30, do anh M không biết đó là tài sản L trộm cắp nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra, Hà Văn L bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Văn Lâm ra quyết định truy nã đối với Hà Văn L. Đến ngày 18/12/2018, L đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Văn Lâm đầu thú và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 17/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà; Bị cáo thành khẩn khai báo như nội dung cáo trạng đã truy tố, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cải tạo tại địa phương vì bị cáo trình độ hiểu biết thấp, sống ở vùng khó khăn. Số tiền anh L giao, bị cáo đã chi tiêu đi đường và ăn uống sinh hoạt hết.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Khoản 1 điều 173; Điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 589 Bộ luật dân sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 18/12/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hà Văn L phải bồi thường trả anh Trương Văn L số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Trả lại bị cáo 01 thẻ bảo hiểm y tế ghi tên Hà Văn L.

Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*; việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản cáo trạng, quyết định đưa vụ án ra xét xử được tống đạt cho bị cáo đúng pháp luật; việc lấy lời khai những người tham gia tố tụng, hỏi cung bị can đều đảm bảo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 17/8/2018 tại phòng trọ của anh Đinh Văn V ở thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Hà Văn L đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ, đen, xám; biển số 26D1-057.30, trị giá 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng) của anh V mang đi cầm cố lấy số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) thì bị phát hiện.

Hành vi bí mật, lén lút chiếm đoạt tài sản nêu trên của bị cáo Hà Văn L đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm truy tố bị cáo theo tội danh như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội.

Xét về vụ án này bị cáo thực hiện hành vi độc lập, tội phạm đã hoàn thành. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi cá nhân, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để chi tiêu cá nhân nhưng không chịu lao động nên đã phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tích cực, mặc dù là bạn với anh V nhưng bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của anh V đã đón bị cáo về chơi, ở lại phòng trọ, anh V không có nghi ngờ gì bị cáo thì bị cáo lại chiếm đoạt tài sản của anh V, sau khi phạm tội lại bỏ trốn gây khó khăn cho công tác giải quyết vụ án. Cần thiết có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa những hành vi tương tự xảy ra. Do tính chất, mức độ hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo lại chưa bồi thường trách nhiệm dân sự nên không có căn cứ cho bị cáo cải tạo tại địa phương như bị cáo đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

Tuy nhiên cũng xét thấy bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 còn quy quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo không có tài sản riêng, tại phiên tòa bị cáo trình bày sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn được hưởng bảo hiểm y tế và có thẻ bảo hiểm y tế chứng minh. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:*

Về trách nhiệm dân sự: Anh L yêu cầu bị cáo L trả lại số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), việc bị cáo chiếm đoạt tài sản anh L không biết, yêu cầu của anh là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Ngày 12/11/2018 và ngày 24/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Văn Lâm đã trả lại anh V 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 26D1-057.30 và 01 đăng ký xe mang tên Đinh Văn L; trả lại anh M 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lò Văn M. Anh V và anh M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

01 thẻ bảo hiểm y tế mã số DT 2141420454398 ghi tên Hà Văn L, đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo, nên sẽ trả lại cho bị cáo.

Đối với anh Trương Văn L do không biết chiếc xe mô tô biển số 26D1-057.30 là xe L phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh L là phù hợp với pháp luật. Đối với hành vi của anh M cho L mượn chứng minh thư để L đi cầm cố xe mô tô biển số 26D1-057.30 nhưng do anh M không biết đó là tài sản L trộm cắp Cơ quan điều tra cũng không xử lý là phù hợp.

Đối với ông Đinh Văn L là bố đẻ của anh V, là chủ sở hữu xe mô tô. Trong quá trình điều tra vụ án ông L đã chết, xe mô tô đã trả lại cho anh V nên Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm về quyền lợi, nghĩa vụ của ông.

[5] *Về án phí:* Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án; do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Khoản 1 điều 173; Điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 589 Bộ luật dân sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn L 01 năm 03 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 18/12/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hà Văn L phải trả anh Trương Văn L số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Hà Văn L 01 thẻ bảo hiểm y tế mã số DT 2141420454398 ghi tên Hà Văn L.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho bị cáo Hà Văn L.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân, Công an huyện Văn Lâm;*
- *Bị cáo; bị hại;người liên quan;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Mười